

Số: /TTYT-KD
V/v Đề nghị báo giá hàng hoá

Việt Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa.

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên về việc sử dụng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm từ nguồn ngân sách huyện năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật về việc thống nhất các nội dung về nhu cầu sử dụng, danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa thuộc danh mục gói thầu: Mua sắm hệ thống chạy thận nhân tạo và một số trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động chuyên môn khám, chữa bệnh của Trung tâm y tế huyện Việt Yên năm 2023.

Để có căn cứ lập dự toán trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Trung tâm Y tế huyện Việt Yên đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh trang thiết bị y tế có khả năng cung cấp hàng hóa (Chi tiết danh mục, số lượng tại phụ lục đính kèm) phục vụ công tác khám chữa bệnh gửi báo giá đến Trung tâm Y tế huyện Việt Yên để đơn vị tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: Thông số kỹ thuật nêu tại phụ lục đính kèm là thông số kỹ thuật tối thiểu trang thiết bị báo giá phải đáp ứng. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

Chi tiết mẫu báo giá theo phụ lục đính kèm.

Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Khoa Dược Trung tâm Y tế huyện Việt Yên:
halucvybg@gmail.com

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Khoa Dược-VTTBYT- Trung tâm Y tế huyện Việt Yên, địa chỉ: Khu I, Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Số điện thoại liên hệ: Ông Bùi Thanh Nghị– Giám đốc Trung tâm: 0965.396.428; Bà Lục Thị Thu Hà– Trưởng Khoa Dược- VTTBYT: 0942.106.126; Số điện thoại đơn vị: 02043.874.396;

Thời gian nhận báo giá từ ngày **02/6/2023** đến hết **9 giờ 00 phút ngày 13/6/2023**. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông TTYT Việt Yên;
- Cổng thông tin Báo đầu thầu;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Nghị

PHỤ LỤC I
BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Việt Yên

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại:

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế.

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Đặc tính/ Thông số kỹ thuật (nếu có)	Chủng loại trang thiết bị y tế	Hãng, nước sản xuất; hãng, nước chủ sở hữu	GĐKLH hoặc GPNK	Đơn giá kê khai theo quy định tại ND 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ (giá bán tối đa – nếu có)	Đơn giá (đồng)	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền (đồng)
I. Trang thiết bị y tế và hàng hóa, vật tư phục vụ chạy thận nhân tạo											
1	Máy thận nhân tạo		Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại Phụ lục II kèm theo						Chiếc	15	
2	Hệ thống lọc nước RO chạy thận nhân tạo		Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại Phụ lục II kèm theo						Hệ thống	01	
3	Tủ mát bảo quản		Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại						Cái	02	

			Phụ lục II kèm theo								
II.	Trang thiết bị khác										
1	Giường bệnh nhân (1 tay quay, có bánh lăn)		Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại Phụ lục II kèm theo						Chiếc	105	
2	Giường bệnh nhân (1 tay quay, có bánh lăn)		Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại Phụ lục II kèm theo						Chiếc	15	
3	Tủ đầu giường bằng nhựa		Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại Phụ lục II kèm theo						Chiếc	120	
	Tổng:										

Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bảo hành tại Trung tâm Y tế huyện Việt Yên mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

Gửi kèm báo giá là:

1. Bản chụp Đăng ký kinh doanh của đơn vị (Đóng dấu treo của Công ty);
2. Bản chụp tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế (Đóng dấu treo của Công ty);

Báo giá này có hiệu lực tối đa 90 ngày kể từ ngày báo giá.

....., ngày tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II CẤU HÌNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

I. Trang thiết bị y tế và hàng hóa, vật tư phục vụ chạy thận nhân tạo

1. Máy thận nhân tạo

1.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
- Bảo hành: 24 tháng
- Nguồn điện: 220-230V, 50/60Hz
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm: $\geq 70\%$

1.2 Cấu hình cung cấp

1	Máy chính: 01 hệ thống
2	Bộ gắn màng lọc dịch thẩm tách tinh khiết: 01 bộ
3	Giá gắn bột khô (Bicarbonate cartridge): 01 bộ
4	Giá treo màng lọc thận: 01 cái
5	Thanh treo dịch truyền: 01 cái
6	Khay đựng bình dung dịch sát khuẩn: 01 cái
7	Tay quay bơm máu: 01 cái
8	Dây dẫn nguồn và dây tiếp địa: 01 bộ
9	Dây dẫn nước cấp, dây dẫn nước thải: 01 bộ
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ

1.3 Tính năng thông số kỹ thuật

1.3.1	Hệ thống dịch lọc
	Máy sử dụng được cả 2 loại dịch: Acetate và Bicarbonate
	Dải cài đặt nhiệt độ dịch lọc từ 33°C - 40°C

	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dẫn điện của dịch lọc, dung sai đo lường $\leq \pm 0.2$ mS/cm - Độ dẫn điện của dịch bicarbonate 2 - 4mS/cm hay 4 – 7 mS/cm - Tổng độ dẫn điện là: ≤ 12.5 mS/cm – ≥ 16.0 mS/cm.
	<p>Siêu lọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ siêu lọc: 0 - ≥ 4000 ml/giờ; Dung Sai: không quá 1% - Điều chỉnh thể tích qua buồng cân bằng, siêu lọc bằng bơm siêu lọc - Siêu lọc liên tục
	Hệ thống khử bọt khí: (cơ học) thông qua kiểm tra áp lực âm.
1.3.2	Vòng tuần hoàn
	<p>Bơm máu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng máu: ≤ 50 - ≥ 600 ml/phút - Dung sai đo lường: không quá $\pm 10\%$
	<p>Bơm Heparine</p> <p>Các loại bơm tiêm sử dụng được: 10, 20, 30 ml.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ truyền: 0.1 - ≥ 10 ml/giờ - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10\%$
	<p>Áp lực động mạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây cài đặt: $\leq (-400)$ - $\geq (+400)$ mmHg - Dây hiển thị: $\leq (-400)$ - $\geq (+400)$ mmHg - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10$ mmHg
	<p>Áp lực tĩnh mạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây cài đặt: $\leq (+20)$ - $\geq (+390)$ mmHg - Dây hiển thị: $\leq (-100)$ - $\geq (+400)$ mmHg - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10$ mmHg
	<p>Phạm vi hoạt động áp lực xuyên màng (TMP): ≤ -10 đến $\geq (+300)$ mmHg</p> <p>Phạm vi hiển thị: ≤ -100 đến $\geq (+500)$ mmHg</p>
	Giá trị áp lực (PA/PV/TMP): Hiển thị kỹ thuật số
1.3.3	Chức năng an toàn và hiển thị:
	Bơm máu sẽ tự động dừng khi cảm biến không phát hiện máu trong dây ở chế độ “Kết thúc điều trị”
	<p>Sử dụng màng lọc dịch thẩm tách để thực hiện trị liệu thẩm tách máu bằng dịch thẩm tách</p> <p>Tuổi thọ màng ≥ 150 ca chạy thận (tương đương ≥ 900 giờ điều trị)</p>
	<p>Hệ thống phát hiện rò rỉ máu: bằng cơ chế quang học, màu đặc trưng.</p> <p>Giới hạn báo động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - > 0.5 ml/phút với Hematocrit-Hct là 45% - > 0.35 ml/phút với Hematocrit-Hct là 25%
	Hệ thống khử khí: tự động phát hiện và kiểm tra bằng siêu âm trong suốt quá

	trình vận hành.
	Theo dõi và hiển thị - Màn hình cảm ứng ≥ 15 inch, xoay được - Có các chức năng nhắc nhở
	Hệ thống đèn: - Hoạt động bình thường - Cảnh báo - Báo động
	- Chương trình khử khuẩn: + Có thể cài đặt theo nhiều loại hóa chất sử dụng + Khử khuẩn bằng nhiệt, chương trình chạy tự động ở xấp xỉ 85°C . + Khử khuẩn trung tâm bằng nhiệt/ hóa chất $>85^{\circ}\text{C}$ + Có khả năng lưu trữ ≥ 150 lần
1.3.4	Chức năng, theo dõi, đánh giá
	Có các chương trình điều trị cài đặt theo biểu đồ thời gian
	Pin dự phòng: - Thời gian hoạt động của pin dự phòng (được gắn sẵn trong máy) ≥ 20 phút. - Pin được sạc liên tục - Tự động chuyển đổi

2. Hệ thống lọc nước RO chạy thận nhân tạo (đã bao gồm 2 hệ thống lọc RO chạy luân phiên, chung một bình chứa thành phẩm; 02 bồn rửa quả, 02 máy bơm hóa chất và các đường ống phụ kiện để hoàn chỉnh hệ thống)

2.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Chất lượng nước sau khi xử lý yêu cầu đạt tiêu chuẩn: AAMI hoặc tương đương
- Bảo hành: 12 tháng
- Nguồn điện: 3 pha, 380V, 50Hz
- Môi trường hoạt động:
+ Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
+ Độ ẩm: $\geq 70\%$

2.2 Cấu hình cung cấp

1	Bơm cấp nước thô	04 cái
2	Thiết bị lọc đa lớp Media Filter	02 hệ thống
3	Thiết bị lọc than hoạt tính (cacbon)	04 hệ thống
4	Thiết bị làm mềm	02 bộ
5	Bộ lọc Cartridge trước RO $5\mu\text{m}$	02 bộ
6	Thiết bị thẩm thấu ngược RO	02 bộ
7	Bình chứa thành phẩm	01 cái
8	Bơm cung cấp sử dụng tuần hoàn Inox SUS316	02 cái
9	Hệ thống điện điều khiển tự động trên máy RO	01 hệ thống
10	Bình CIP nhiệt	01 hệ thống
11	Hệ thống đường ống bơm cấp lọc thô đến đầu màng lọc RO sử	01 hệ thống

	dụng ống vi sinh và phụ kiện SUS304	
12	Thiết bị đo điện dẫn cảnh báo an toàn chất lượng nước kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm	01 hệ thống
13	Tiền trình diệt khuẩn bằng tia UV và vi lọc	01 bộ
14	Giá đỡ thiết bị hệ thống	01 hệ thống
15	Xét nghiệm sau xử lý	01 mẫu
16	Bồn rửa quả (bao gồm máy bơm dịch bảo quản)	02 hệ thống
17	Hệ thống thoát nước thải	01 hệ thống
18	Hệ thống đường ống inox cấp nước RO cho máy thận nhân tạo	01 hệ thống
19	Vận chuyển, lắp đặt, chuyển giao công nghệ	01 gói
20	Hệ thống đường ống inox cấp nước RO cho máy thận nhân tạo	01 Hệ thống
21	Hệ thống đường ống dẫn nước nguồn từ bể nguồn tầng thượng xuống phòng nước RO	01 Bộ

2.3 Tính năng thông số kỹ thuật

ST T	Chi tiết vật tư thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính
1	BƠM CẤP NƯỚC THÔ	04	Cái
	+ Bơm đầu Inox		
2	Thiết bị Media Filter	02	Hệ thống
	+ Van điều khiển tự động - Áp lực làm việc: 0,15 – 0,6 Mpa - Nhiệt độ làm việc: 5 – 45oC - Áp lực làm việc: 0,2 – 0,6 Mpa - Nhiệt độ làm việc: 5 – 45oC + Bình Composite (Sợi thủy tinh) Chịu được nước có độ mặn cao, chịu được nước có tính axit và kiềm. + Cát mangansan Sỏi 10-16 mm + Cát thạch anh 0,6-0,8mm		
3	Thiết bị lọc than hoạt tính (Cacbon)	04	Hệ thống
	+ Van điều khiển tự động Áp lực làm việc: 0,15 – 0,6 Mpa Nhiệt độ làm việc: 5 – 45oC Lưu lượng ≤10m ³ /h Áp lực làm việc: 0,2 – 0,6 Mpa Nhiệt độ làm việc: 5 – 45oC + Bình Composite (Sợi thủy tinh) chịu được nước có độ mặn cao, chịu được nước có tính axit và kiềm. + Than hoạt tính Kích thước hạt (mm) ~ 1 Tỷ trọng (kg/m ³) 290 Chỉ số iốt (mg/g) ≥ 700 Độ tro (%) ≤ 8		

	Độ ẩm(%) ≤ 2		
4	Thiết bị làm mềm + Van điều khiển tự động Áp lực làm việc: 0,15 – 0,6 Mpa Nhiệt độ làm việc: 5 – 45oC Áp lực làm việc: 0,2 – 0,6 Mpa Nhiệt độ làm việc: 5 – 45oC + Bình Composite (Sợi thủy tinh) chịu được nước có độ mặn cao, chịu được nước có tính axit và kiềm. + Hạt nhựa làm mềm - Hạt nhựa làm mềm Kích thước hạt: 0.6 (+/- 0.05) mm Dung trọng: 810 g/l (+/- 5%) Tỉ trọng: 1.28 g/ml Dung lượng trao đổi: 2.0 eq/l (Min) + Hoá chất hoàn nguyên: NaCl Nồng độ hoàn nguyên: 8 ~ 12% Khoảng pH hoạt động: 5 ~ 8 Khoảng pH chịu được: 0 ~ 14 Khoảng nhiệt độ: -20 ~ 40 oC + Bình muối	2	bộ
5	Bộ lọc Cartridge trước R.O 5µm. + Vật liệu vỏ lọc: SUS 304 - Loại lõi lọc : Sợi PP. Kích thước : đường kính 20 icnh, khe hở 5µm.	2	Bộ
6	Thiết bị thẩm thấu ngược RO + Bơm áp đa tầng + Phụ kiện kết nối : <i>Inox vi sinh</i> + Màng RO Vỏ chứa màng R.O bằng Inox SUS304 + Màng lọc áp cao - Áp suất hoạt động tối đa 600 psi - Phạm vi PH: Loại bỏ tối ưu: 7.0–7.5,Clean-In-Place (CIP): 1.0–13.0 + Lưu lượng kế + Đồng hồ áp suất	2	Bộ
7	Bình chứa thành phẩm + Bình thành phẩm Inox SUS316L kín khí. + Lọc khí + Nắp bình có ron làm kín + Có đầu CIP tự làm sạch trong bình + Đèn UV khử khuẩn trong bình; CS=40W	1	cái
8	Bơm cung cấp sử dụng tuần hoàn Inox SUS316 + Bơm đầu Inox	02	Cái
9	Hệ thống điện điều khiển tự động trên máy RO.	01	Hệ thống

	-Vỏ tủ Inox SUS304 + Hệ thống điều khiển Trung tâm và màn hình		
10	Bình CIP nhiệt	01	Hệ thống
	+ Bình Inox SUS316 Điện trở nhiệt điện áp 380V + Máy nén không dầu Van bướm Inox SUS316 + Bộ CIP nhiệt được hàn kết nối bằng công nghệ hàn vi sinh		
11	Hệ thống đường ống bơm cấp lọc thô đến đầu màng lọc R.O sử dụng ống Vi sinh và phụ kiện SUS304.	01	Hệ thống
	+ Hệ thống đường ống từ bơm cấp lọc thô sử dụng ống Vi sinh và phụ kiện SUS304.		
12	Thiết bị đo điện dẫn cảnh báo an toàn chất lượng nước kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm	01	Hệ thống
	+ Dải đo 1-1000 μ s, output 4-20mA kết nối hệ thống tủ điều khiển trung tâm		
13	Tiến trình diệt khuẩn bằng tia UV và vi lọc.	01	Bộ
	Bóng đèn thả bồn và đường ống: + Bóng đèn UV trong bồn vi sinh. + Đèn khử khuẩn đường ống + Thiết bị siêu lọc (Lọc xác khuẩn) -Kích thước: lõi 0,2 μ m x20"		
14	Giá đỡ thiết bị hệ thống.	01	Hệ thống
	Chất liệu Inox SUS 304		
16	Xét nghiệm nước sau xử lý Theo tiêu chuẩn AAMI	01	Mẫu
17	Bồn rửa quả lọc	02	Hệ thống
	+ Inox SUS304 L=2000*H=1800 (6 đầu rửa quả) + Máy bơm dịch bảo quản		
18	Hệ thống thoát nước thải.	01	Hệ thống
	+ Ống PVC		
19	Vận chuyển lắp đặt và chuyển giao công nghệ	01	gói
20	Hệ thống đường ống inox cấp nước RO cho máy thận nhân tạo. + Vật liệu Inox vi sinh SUS316L được hàn công nghệ hàn vi sinh	01	Hệ thống
21	Hệ thống đường ống dẫn nước nguồn từ bể nguồn tầng thượng xuống phòng nước RO	01	Bộ

3. Tủ mát bảo quản

3.1 Yêu cầu chung

- Mới 100%
- Bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Nguồn điện: 220-230V, 50/60Hz

3.2 Cấu hình cung cấp

- Tủ mát bảo quản: 01 cái
- 3.3 Tính năng thông số kỹ thuật**
- Kích thước tủ: DxRxC : $\geq 575 \times 610 \times 1745$ mm
- Dung tích thực: ≥ 240 L
- Công suất: ≥ 162 W
- Nhiệt độ: $0-10^{\circ}\text{C}$
- Dàn lạnh: Nhôm
- Loại gas: R600a

II. Trang thiết bị khác

1. Giường bệnh nhân (1 tay quay, có bánh lăn)

1.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
- Bảo hành: 12 tháng
- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
- + Độ ẩm: $\geq 70\%$

1.2 Cấu hình cung cấp

- Giường bệnh nhân 1 tay quay: 01 cái, bao gồm:
- + Khung giường: 01 bộ
- + Tấm Đầu và Đuôi giường: 02 cái
- + Thanh chắn 2 bên giường: 02 cái
- + Bánh xe: 04 cái
- + Đệm: 01 cái

1.3 Tính năng thông số kỹ thuật

- + Kích thước: L2150 x W960 x H500 mm ($\pm 10\%$)
- + Kết cấu giường làm bằng thép sơn tĩnh điện
- + Đầu và đuôi giường có thể tháo rời, chất liệu bằng nhựa ABS
- + Thanh chắn bên có thể gập lại
- + Điều chỉnh thủ công, một chức năng: Điều chỉnh tựa lưng
- + Vận hành tay quay cơ học
- + Tay quay có thể gập gọn dưới chân giường
- + Bốn bánh xe đường kính 125mm có phanh
- + Khả năng chịu tải: ≥ 200 kg
- + Phụ kiện: Đệm giường

2. Giường bệnh nhân (1 tay quay, có bánh lăn)

2.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
- Bảo hành: 12 tháng
- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
- + Độ ẩm: $\geq 70\%$

2.2 Cấu hình cung cấp

- Giường bệnh nhân 1 tay quay: 01 cái, bao gồm:
- + Khung giường: 01 bộ
- + Tấm Đầu và Đuôi giường: 02 cái
- + Thanh chắn 2 bên giường: 02 cái
- + Bánh xe: 04 cái
- + Đệm: 01 cái

2.3 Tính năng thông số kỹ thuật

- Kích thước: L2160x W900 x H510 mm ($\pm 10\%$)
- Thanh chắn có thể gấp gọn khi không sử dụng
- Khung mặt giường, chân giường được làm bằng thép
- Giường nâng hạ 1 chức năng bằng tay quay có thể điều chỉnh nâng hạ phần đầu
- Tay quay có thể được gấp gọn vào khung giường.
- Toàn bộ giường được sơn phủ lớp sơn tĩnh điện
- Giường di chuyển bằng 4 bánh xe có phanh đường kính 125mm.
- Tấm đầu giường và đuôi giường có thể tháo rời, làm bằng vật liệu nhựa
- Nệm độ dày 5cm.

3. Tủ đầu giường bằng nhựa

3.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương
- Bảo hành: 12 tháng
- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
- + Độ ẩm: $\geq 70\%$

3.2 Cấu hình cung cấp

- Tủ đầu giường bằng nhựa: 01 cái

3.3 Tính năng thông số kỹ thuật

- Kích thước: L480 x W480 x H760 mm ($\pm 10\%$)
- Khung tủ được làm bằng nhựa ABS
- Có 1 ngăn kéo
- Có 1 ngăn tủ
- Giá treo khăn ở cả hai bên.